

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả Hòa giải thành của Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên (Công ty TNHH MTV) Tài chính T Việt Nam (TFSVN) với ông Phùng Đức T và bà Hà Thị M.

Sau khi nghiên cứu:

+ Đơn khởi kiện đề ngày 28/6/2022 về việc Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản của Công ty TNHH MTV Tài chính T Việt Nam (TFSVN).

+ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 17/8/2022 về sự thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Công ty TNHH MTV Tài chính T Việt Nam (TFSVN)

- Đại diện theo pháp luật: Ông I N, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV tài chính T Việt Nam.

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tân C, nhân viên phòng thu nợ Công ty TNHH MTV tài chính T Việt Nam, theo giấy ủy quyền ngày 11/7/2022 của Công ty TNHH MTV T Việt Nam.

Địa chỉ: Phòng 04 - 05, tầng 12 Saigon Centre Toà 2, 67 L, phường B, quận X, Thành phố H.

- Ông Phùng Đức T, sinh năm 1964

- Bà Hà Thị Mi, sinh năm 1966

Địa chỉ: Điều thường trú tại bản B, xã M, huyện P, tỉnh Sơn La.

- Đại diện theo ủy quyền của ông Phùng Đức T và bà Hà Thị M: Anh Phùng Văn N, sinh ngày 03/10/1990, con trai của ông Phùng Đức T và bà Hà Thị M, theo giấy ủy quyền ngày 15/8/2022.

Địa chỉ: Bản B, xã M, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17/8/2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17/8/2022, cụ thể như sau:

Ông Phùng Đức T và bà Hà Thị M có trách nhiệm thanh toán cho công ty TNHH MTV Tài chính T (TFSVN) tổng số tiền là 395.262.065^d (Ba trăm chín mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn không trăm sáu mươi lăm đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 346.500.000^d (Ba trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng);
- Nợ lãi trong hạn: 41.503.470^d (Bốn mươi một triệu năm trăm linh ba nghìn bốn trăm bảy mươi đồng);
- Nợ lãi quá hạn: 7.258.595^d (Bảy triệu hai trăm năm mươi tám nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng), tính đến ngày 20/6/2022, và phải thanh toán lãi phát sinh tương ứng theo lãi suất quá hạn được quy định trong Hợp đồng số 1000554046, kể từ ngày 21/6/2022 cho đến khi ông Phùng Đức T và bà Hà Thị M trả hết nợ. Thời hạn trả cụ thể như sau:

+ **Lần 1:** Trong ngày 12/9/2022 trả số tiền 200.262.065^d (Hai trăm triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn không trăm sáu mươi lăm đồng);

+ **Lần 2:** Trong ngày 15/10/2022 trả số tiền 195.000.000^d (Một trăm chín mươi lăm triệu đồng) và khoản tiền lãi suất quá hạn phát sinh kể từ ngày 21/6/2022 đến ngày thanh toán hết nợ.

Trường hợp ông Phùng Đức T và bà Hà Thị M không thanh toán theo đúng thời hạn nêu trên thì công ty TNHH MTV Tài chính T (TFSVN) có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là 01 xe ô tô T vios, số khung RL4B28F37L5097905, số máy 2NRX646773, biển kiểm soát 26A-11619 để cầm trừ vào nghĩa vụ trả nợ của ông Phùng Đức T và bà Hà Thị M.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND H Phù Yên;
- Chi cục THADS H Phù Yên;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lường Ngọc Thông